

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quốc Bảo

Bà Lê Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Đoàn thị Nguyên H và Trần Thị Nhật A, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

- Đoàn Thị Nguyên H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1985, tại Tam Kỳ, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố Bàn Thạch, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc Ngàn (đã chết) và bà Trần Thị Trinh; có chồng Nguyễn Văn Sang, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Trần Thị Nhật A, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1977, tại Tam Kỳ, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố Bàn Thạch, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim Cầu và bà Nguyễn Thị Cúc; có chồng Trương Anh Hải, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08-01-2024, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 350.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thị Nguyên H dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài miền Trung, miền Bắc để ghi số lô đề thắng thua bằng tiền từ ngày 04/8/2023 đến ngày 14-8-2023 cho nhiều người để hưởng 9% tiền hoa hồng trên tổng số tiền chuyển số lô đề. Từ ngày 04-8-2023 đến ngày 12-8-2023, Hạnh ghi số trực tiếp cho người đến mua rồi chuyển lại cho người tên Vũ (số điện thoại 0961851036, không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng. Ngày 13-8-2023 và ngày 14-8-2023 Hạnh nhận tin nhắn mua số lô đề qua điện thoại của dưới 10 người, trong đó có Trần Thị Nhật A rồi chuyển đến người tên Lâm (số điện thoại 0384.253.911, không rõ lai lịch, Hạnh lưu là "0"), người tên Vũ (số điện thoại 0961851036, không rõ lai lịch, Hạnh lưu "3"), người tên Vân (số điện thoại 0376.684.436, không rõ lai lịch, Hạnh lưu "1") để hưởng hoa hồng.

Hạnh ghi số lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của đài miền Trung, miền Bắc, mỗi ngày được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tất cả số lô đề ghi được trong ngày, Hạnh đều sử dụng số điện thoại 0362.146.252 nhắn tin SMS chuyển đến cho anh Vũ (không rõ lai lịch, số điện thoại 0961.851.036). Ngày 13 và 14-8-2023, Hạnh sử dụng số điện thoại 0362.146.252 nhắn tin SMS chuyển đến chị Lâm (số điện thoại 0384.253.911, không rõ lai lịch), anh Vũ (số điện thoại 0961851036, không rõ lai lịch), chị Vân (số điện thoại 0376.684.436, không rõ lai lịch).

Khi chuyển tin nhắn số lô đề cho đầu trên, Đoàn Thị Nguyên H được hưởng 09% tiền hoa hồng trên tổng số tiền chuyển số lô đề. Những người ghi số lô đề cho Hạnh thì được Hạnh trích lại 07% số tiền hoa hồng trên tổng số tiền ghi số lô đề. Việc tính toán, chung chi tiền thắng thua được thực hiện vào sáng ngày hôm sau, đầu trên sẽ đến gặp Hạnh để thanh toán tiền thắng thua.

Hình thức đánh bạc và chung chi thắng thua như sau: người chơi lô đề có thể nhận bất cứ số nào có hai chữ số từ 00 đến 99 để cược tiền.

Đoàn Thị Nguyên H ghi số lô đề cho Trần Thị Nhật A (hành vi đánh bạc của Trần Thị Nhật A)

Ánh sử dụng số điện thoại 0935.255.003 (Hạnh lưu tên "4 Nhật") nhắn 02 tin đến số điện thoại 0362.146.252 của Hạnh để mua số lô đề. Trong đó, 01 tin nhắn đài miền Trung với số tiền là 1.900.000 đồng và 01 tin nhắn đài miền Bắc với số tiền là 2.150.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, Ánh thắng số tiền 4.550.000đ (Trúng 4 góc 52, 22, 69 đài Phú Yên với số tiền đặt cược là 200.000đ mỗi số, tương ứng 200.000đ: $4 \times 91 = 4.550.000đ$). Đài miền Bắc Ánh không trúng.

Tổng cộng số tiền đánh bạc của Hạnh và Ánh ở đài miền Trung là: 1.900.000đ + 4.550.000đ = **6.450.000 đồng**, đài miền Bắc **2.150.000 đồng**. Hạnh và Ánh chưa tính toán chung chi tiền thắng thua.

Ngoài ra, từ ngày 04-8-2023 đến ngày 12-8-2023, Ánh còn mua số lô đề của Hạnh 02 lần (không nhớ rõ ngày mua cũng như không nhớ rõ những lô số đề đã mua) với số tiền mỗi lần mua số lô đề là 300.000 đồng. Kết quả Ánh thua.

Ngày 13-8-2023, Trần Thị Nhật A còn sử dụng số điện thoại 0935255003 để nhắn tin đến cho bà Huỳnh Thị Thu Dung, số điện thoại 0935509732, để mua số đề ở hai đài miền Trung, miền Bắc với tổng số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). Kết quả Ánh thua.

Kết luận, trong 2 ngày 13/8 và 14-8-2023, Đoàn Thị Nguyên H đánh bạc với tổng tổ tiền là: đài miền Trung: **26.595.000đ**, miền Bắc: **8.670.000đ**. Hạng thu lợi bất chính số tiền **989.000đ**. Trong ngày 14-8-2023, Trần Thị Nhật A đánh bạc với số tiền là: đài miền Trung **6.450.000 đồng**, đài miền Bắc **2.150.000 đồng**. Anh chưa thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Thị Nguyên H, Trần Thị Nhật A phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Nguyên H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nhật A 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/3/2024, bị cáo Đoàn Thị Nguyên H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 16/3/2024, bị cáo Trần Thị Nhật A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đoàn Thị Nguyên H, Trần Thị Nhật A về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Đoàn Thị Nguyên H 09 tháng tù, bị cáo Trần Thị Nhật A 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hạnh nộp một số chứng cứ mới là: Có ông Nội (Đoàn Ngọc Khoai) là Liệt sĩ; bác ruột (ông Đoàn Ngọc Lộc) có huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo nộp số tiền truy thu sung ngân sách nhà nước 2.239.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm; bản thân đang mang thai (theo phiếu siêu âm ngày 15/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam). Bị cáo Anh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã xác nhận.

Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đoàn Thị Nguyên H, Trần Thị Nhật A có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Thị Nguyên H, Trần Thị Nhật A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin được hưởng án treo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 13-8-2023 và 14-8-2023, bị cáo Đoàn Thị Nguyên H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô đề cho dưới 10 người, trong đó có Trần Thị Nhật A với tổng số tiền là: đài miền Trung: 26.595.000 đồng (ngày 13/8: 15.935.000 đồng, ngày 14/8: 10.660.000 đồng), đài miền Bắc: 8.670.000 đồng (ngày 13/8: 335.000 đồng, ngày 14/8: 8.335.000 đồng). Hạng thu lợi bất chính số tiền 989.000 đồng. Trong ngày 14-8-2023, bị cáo Trần Thị Nhật A đánh bạc với số tiền là: đài miền Trung 6.450.000 đồng, đài miền Bắc 2.150.000 đồng. Bị cáo Ánh chưa thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Đoàn Thị Nguyên H, Trần Thị Nhật A về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đoàn Thị Nguyên H và Trần Thị Nhật A, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Đoàn Thị Nguyên H 09 tháng tù, bị cáo Trần Thị Nhật A 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hạnh là không đúng pháp luật vì bị cáo Hạnh đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hạnh nộp một số chứng cứ mới: Có ông Nội (Đoàn Ngọc Khoai) là Liệt sĩ; bác ruột (ông Đoàn Ngọc Lộc) có huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo nộp số tiền truy thu sung ngân sách nhà nước 2.239.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm; bản thân đang mang thai (theo phiếu siêu âm ngày 15/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Nguyên H, giảm hình phạt cho bị cáo nhưng không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Ánh có nộp đơn về hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã xác nhận. Tuy nhiên, bị cáo Trần Thị Nhật A có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ánh, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thị Nhật A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đoàn Thị Nguyên H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Nhật A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về hình phạt đối với bị cáo Ánh.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Nguyên H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về hình phạt đối với bị cáo Hạnh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Nguyên H **08** (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nhật A **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Trần Thị Nhật A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đoàn Thị Nguyên H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/8/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

